

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1391/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1210/TTr-SGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 48 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải (*Phần I. Danh mục quy trình*).

Điều 2. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thiết lập quy trình điện tử giải quyết các thủ tục hành chính này trên phần mềm Hệ thống xử lý một cửa tập trung tỉnh Thừa Thiên Huế (*Phần II. Nội dung quy trình*).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính tương ứng đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định trước đây trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Hải Minh

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

(Kèm theo Quyết định số 1658 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Quyết định công bố Danh mục TTHC
1.	Đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trường hợp Cơ sở đào tạo đã cấp Chứng chỉ không còn hoạt động	2.000769	Quyết định số 1391/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế
2.	Cấp mới Giấy phép lái xe	1.002835	
3.	Cấp lại Giấy phép lái xe	1.002820	
4.	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	1.002809	
5.	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	1.002801	
6.	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	1.002804	
7.	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp	1.002796	
8.	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	1.002793	
9.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	1.002030	
10.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	2.000872	
11.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	1.001919	
12.	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	1.001896	
13.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	2.000847	
14.	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố	2.000881	
15.	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	1.002007	Quyết định số 1391/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế công bố danh
16.	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến	1.001994	

17.	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	1.001826	mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế
18.	Chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch trung tâm sát hạch loại 1, loại 2	1.000004	Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế
19.	Cấp Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2 đủ điều kiện hoạt động	1.004998	
20.	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	1.001023	
21.	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	1.010711	
22.	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	1.002877	
23.	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	1.002869	
24.	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	1.001765	
25.	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	1.004993	
26.	Cấp Giấy phép xe tập lái	1.001735	
27.	Cấp lại Giấy phép xe tập lái	1.001751	
28.	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe ô tô	1.001777	
29.	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo	1.001623	
30.	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác	1.005210	
31.	Cấp lại Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động	1.004987	
32.	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	1.000703	
33.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi, bị tước quyền sử dụng	2.002286	

34.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng	2.002287	Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế
35.	Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe trung chuyển, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng xe công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)	2.002288	
36.	Cấp lại phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe trung chuyển, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng xe công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)	2.002289	
37.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	1.010707	
38.	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	1.002861	
39.	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	1.002859	
40.	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	1.002856	
41.	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	1.002852	
42.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	1.002063	
43.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	1.001577	
44.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	1.002286	
45.	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	1.002268	
46.	Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	1.010709	
47.	Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	1.010708	
48.	Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia	1.010710	

Phần II. QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Đối, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trường hợp Cơ sở đào tạo đã cấp Chứng chỉ không còn hoạt động:

- Thời hạn giải quyết: Sau 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho phòng Quản lý Đào tạo, sát hạch và người lái xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý Đào tạo, sát hạch và người lái	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	02 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên phòng Quản lý Đào tạo, sát hạch và người lái	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	10 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng Quản lý Đào tạo, sát hạch và người lái	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 giờ làm việc

2. Cấp mới Giấy phép lái xe:

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch và trả giấy phép lái xe sau khi người đạt kết quả kỳ sát hạch đã hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp giấy phép lái xe.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Cơ sở đào tạo	- Tiếp nhận hồ sơ phù hợp người có nhu cầu học; khai giảng khóa học; - Sau khi kết thúc khóa học, cơ sở đào tạo báo cáo kết quả học tập của học viên và kế hoạch tổ chức thi về Sở GTVT.	
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Sau khi kỳ thi kết thúc, cập nhật kết quả kỳ thi và ra Quyết định công nhận kết quả thi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt và làm thủ tục cấp GPLX cho cá nhân	08 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	16 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	08 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	04 giờ làm việc
Bước 7	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	- Xác nhận trên phần mềm một cửa; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			40 giờ làm việc

3. Cấp lại Giấy phép lái xe:

3.1. Trường hợp cấp lại Giấy phép lái xe bị mất, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng:

- Thời hạn giải quyết:

+ Sau thời gian 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ, chụp ảnh và nộp lệ phí theo quy định, nếu không phát hiện giấy phép lái xe đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý; có tên trong hồ sơ của cơ quan quản lý sát hạch, thì được cấp lại giấy phép lái xe;

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày được xét cấp lại giấy phép lái xe, Sở Giao thông vận tải thực hiện cấp lại giấy phép lái xe và trả giấy phép lái xe khi người lái xe đã hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp giấy phép lái xe; trường hợp không cấp lại giấy phép lái xe thì phải trả lời và nêu rõ lý do.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	04 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	02 tháng + 20 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư	Chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			02 tháng + 40 giờ làm việc

3.2. Trường hợp cấp lại Giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng; Giấy phép lái xe bị mất, quá thời hạn sử dụng từ 3 tháng trở lên:

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch và trả giấy phép lái xe sau khi người đạt kết quả kỳ sát hạch đã hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp giấy phép lái xe..

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	04 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	60 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư	Chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			80 giờ làm việc

4. Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp:

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	04 giờ làm việc
Bước 3	CV Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	20 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư	Chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			40 giờ làm việc

5. Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp:

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	04 giờ làm việc
Bước 3	CV Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	20 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư	Chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			40 giờ làm việc

6. Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp:

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	04 giờ làm việc
Bước 3	CV Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	20 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư	Chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			40 giờ làm việc

7. Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp:

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	04 giờ làm việc
Bước 3	CV Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	20 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư	Chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			40 giờ làm việc

8. Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam:

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	04 giờ làm việc
Bước 3	CV Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	20 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư	Chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			40 giờ làm việc

9. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu:

- Thời hạn giải quyết:

+ Thời hạn kiểm tra hồ sơ, viết giấy hẹn kiểm tra: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ;

+ Thời hạn kiểm tra: không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn; trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký: thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị;

+ Thời hạn cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	56 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, ký phê duyệt kết quả.	08 giờ làm việc
Bước 4	Bộ phận văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			72 giờ làm việc

10. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn:

- Thời hạn giải quyết:

+ Thời hạn kiểm tra hồ sơ, viết giấy hẹn kiểm tra: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ;

+ Thời hạn kiểm tra: không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn; trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký: thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị;

+ Thời hạn cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	56 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, ký phê duyệt kết quả.	08 giờ làm việc
Bước 4	Bộ phận văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			72 giờ làm việc

11. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng:

- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	12 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 4	Bộ phận văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 giờ làm việc

12. Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng:

12.1. Trường hợp thay đổi các thông tin liên quan đến chủ sở hữu (không thay đổi chủ sở hữu); Giấy chứng nhận đăng ký hoặc biển số bị hỏng:

- Thời hạn giải quyết:
- + Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định;
- + Cấp đổi biển số: trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	12 giờ làm việc hoặc 108 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 4	Bộ phận văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 giờ làm việc hoặc 120 giờ làm việc

12.2. Trường hợp cải tạo, thay đổi màu sơn:

- Thời hạn giải quyết:

+ Thời hạn kiểm tra hồ sơ, viết giấy hẹn: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ;

+ Thời hạn kiểm tra: 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn; trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

+ Thời hạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	56 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, ký phê duyệt kết quả.	08 giờ làm việc
Bước 4	Bộ phận văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			72 giờ làm việc

13. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất:

- Thời hạn giải quyết:

+ Thời hạn Sở thực hiện đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ;

+ Thời hạn đăng tải: 15 ngày;

+ Thời hạn cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký: 3 ngày làm việc kể từ ngày hết thời gian đăng tải.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	144 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, ký phê duyệt kết quả.	08 giờ làm việc
Bước 4	Bộ phận văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			160 giờ làm việc

14. Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố:

- Thời hạn giải quyết:

+ Thời hạn kiểm tra hồ sơ, viết giấy hẹn: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ;

+ Thời hạn kiểm tra: 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn; trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị;

+ Thời hạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	56 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, ký phê duyệt kết quả.	08 giờ làm việc
Bước 4	Bộ phận văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			72 giờ làm việc

15. Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	12 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 4	Bộ phận văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 giờ làm việc

16. Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến:

- Thời hạn giải quyết:

+ Thời hạn kiểm tra hồ sơ, viết giấy hẹn: 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ;

+ Thời hạn kiểm tra: 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn; trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị;

+ Thời hạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	56 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, ký phê duyệt kết quả.	08 giờ làm việc
Bước 4	Bộ phận văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	04 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			72 giờ làm việc

17. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng:

- Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, ký phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 4	Bộ phận văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

18. Chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch trung tâm sát hạch loại 1, loại 2:

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho phòng Quản lý Đào tạo, sát hạch và người lái xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý Đào tạo, sát hạch và người lái	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	02 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên phòng Quản lý Đào tạo, sát hạch và người lái	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	24 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng Quản lý Đào tạo, sát hạch và người lái	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			40 giờ làm việc

19. Cấp Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2 đủ điều kiện hoạt động:

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho phòng Quản lý Đào tạo, sát hạch và người lái xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý Đào tạo, sát hạch và người lái	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	02 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên phòng Quản lý Đào tạo, sát hạch và người lái	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	64 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng Quản lý Đào tạo, sát hạch và người lái	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			80 giờ làm việc

20. Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia:

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, ký phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 4	Bộ phận văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

21. Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia:

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, ký phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 4	Bộ phận văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

22. Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia:

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, ký phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 4	Bộ phận văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

23. Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia:

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, ký phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 4	Bộ phận văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

24. Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe:

- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái xử lý hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	02 giờ làm việc
Bước 3	CV Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết (sau khi kiểm tra đạt kết quả).	10 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	02 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 giờ làm việc

25. Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe:

- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái xử lý hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	02 giờ làm việc
Bước 3	CV Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết (sau khi kiểm tra đạt kết quả).	10 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	02 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 giờ làm việc

26. Cấp Giấy phép xe tập lái:

- Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc, kể từ ngày cấp Giấy phép đào tạo lái xe cho cơ sở đào tạo.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái xử lý hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	04 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	01 giờ làm việc
Bước 4	Bộ phận văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	01 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			08 giờ làm việc

27. Cấp lại Giấy phép xe tập lái:

- Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 4	Bộ phận văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

28. Cấp Giấy phép đào tạo lái xe ô tô:

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	04 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết (sau khi kiểm tra đạt kết quả).	60 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			80 giờ làm việc

29. Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo:

- Thời hạn giải quyết:

+ Thời hạn kiểm tra: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;

+ Thời hạn cấp Giấy phép: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra..

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	04 giờ làm việc
Bước 3	CV Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết (sau khi kiểm tra đạt kết quả).	44 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			64 giờ làm việc

30. Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp bị mất, hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác:

- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ cấp lại theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái xử lý hồ sơ.	02 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	04 giờ làm việc
Bước 3	CV Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết (sau khi kiểm tra đạt kết quả).	10 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	02 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 giờ làm việc

31. Cấp lại Giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động:

- Thời hạn giải quyết:

+ Trường hợp trung tâm sát hạch lái xe có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe: Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.

+ Trường hợp bị hỏng, mất, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy chứng nhận: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	04 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	64 giờ hoặc 08 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quản lý Đào tạo Sát hạch và Người lái	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	02 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			80 giờ hoặc 24 giờ làm việc

32. Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô:

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	04 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	20 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư	Đóng dấu, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			40 giờ làm việc

33. Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi, bị tước quyền sử dụng:

- Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	04 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	20 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	04 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	04 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư	Đóng dấu, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	04 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			40 giờ làm việc

34. Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng:

- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết.	02 giờ làm việc
Bước 3	Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	12 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư	Đóng dấu, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 7	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 giờ làm việc

35. Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe trung chuyển, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng xe công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải):

- Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đúng quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, ký phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 4	Bộ phận văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

36. Cấp lại phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe trung chuyên, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng xe công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải):

- Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đúng quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, ký phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 4	Bộ phận văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

37. Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới:

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, ký phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 4	Bộ phận văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

38. Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào:

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	06 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận văn thư	Đóng dấu, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

39. Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào:

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	06 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận văn thư	Đóng dấu, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

40. Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào:

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, ký phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 4	Bộ phận văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

41. Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào:

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, ký phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 4	Bộ phận văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

42. Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào:

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, ký phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 4	Bộ phận văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

43. Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia:

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, ký phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 4	Bộ phận văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

44. Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia:

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	08 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, ký phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 4	Bộ phận văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

45. Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia:

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	06 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận văn thư	Đóng dấu, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

46. Ngày khai thác tuyến, ngày phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia:

- Thời hạn giải quyết: Chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	06 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận văn thư	Đóng dấu, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

47. Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia:

- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	06 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận văn thư	Đóng dấu, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc

48. Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia:

- Thời hạn giải quyết: Chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị.
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận TN&TKQ của sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh Bộ phận HC-TH của Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết.	06 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo phòng Quản lý Vận tải và Phương tiện	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết trước khi trình Lãnh đạo Sở ký phê duyệt kết quả.	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả TTHC.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận văn thư	Đóng dấu, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	02 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận TN&TKQ của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			16 giờ làm việc